

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Ung Bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá (Mẫu đính kèm) để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Mua sắm hóa chất, vật tư sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động, hóa chất sử dụng trong thực hiện nội kiểm tra và ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm tại Bệnh viện Ung Bướu năm 2025 – 2026** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung Bướu. Địa chỉ:
 - Cơ sở 1: Số 3, Đường Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Cơ sở 2: Số 12 Đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ tên: Nguyễn Thị Bảo Sơn
 - Chức vụ: Nhân viên – Phòng Vật tư, thiết bị y tế
 - Số điện thoại: 0909 59 89 57
 - Địa chỉ email: phongvttb.bvub@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế – Bệnh viện Ung Bướu. Địa chỉ: Số 3, Đường Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Đồng thời, nhà cung cấp gửi file excel báo giá, file PDF báo giá kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế qua email: phongvttb.bvub@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 20 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 29 tháng 10 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị) (Danh mục đính kèm)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Ung Bướu
 - Cơ sở 1: Số 3, Đường Nơ Trang Long, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 2: Số 12 Đường 400, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/2025.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Không tạm ứng
 - Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu.

Trân trọng./.



GIÁM ĐỐC

Diệp Bảo Tuấn

[Handwritten mark]

Danh mục Mua sắm hóa chất, vật tư sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động, hóa chất sử dụng trong thực hiện nội kiểm tra và ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm tại Bệnh viện Ung Bướu năm 2025 – 2026

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Card ≥ 6 giếng xét nghiệm nhóm máu ABO và Rh(D) theo phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	60.000	cái
2	Card ≥ 6 giếng xét nghiệm định tính nhóm máu ABO theo phương pháp trực tiếp (huyết thanh mẫu)	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	48.000	cái
3	Card ≥ 6 giếng xét nghiệm định tính nhóm máu ABO theo phương pháp gián tiếp (hồng cầu mẫu)	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	24.000	cái
4	Card ≥ 6 giếng xét nghiệm hòa hợp bệnh nhân - Túi máu môi trường nước muối	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	48.000	cái
5	Card ≥ 6 giếng xét nghiệm hòa hợp bệnh nhân - Túi máu môi trường AHG/ 37 độ C	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	24.000	cái
6	Dung dịch đệm tăng cường phản ứng	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	4.800	ml
7	Dung dịch dùng để pha loãng hồng cầu Sodium Chloride 0.9%	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	180	lít
8	Hồng cầu mẫu để phát hiện các kháng thể nhóm máu ABO (A1 và B) trong huyết thanh/ huyết tương người	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	40	ml
9	Khay pha loãng hồng cầu > 10 giếng	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	4.800	cái
10	Dung dịch rửa kim, chống nhiễm chéo	- Sử dụng trên máy xét nghiệm phát máu bằng phương pháp Gelcard tự động - Xuất xứ: G7, châu Âu, châu Mỹ	1.200	ml
11	Nội kiểm Miễn dịch mức 1, đáp ứng trên 50 thông số Miễn dịch thường quy và các thông số miễn dịch đặc biệt CA125, CA199, CA153		1.440	ml
12	Nội kiểm Miễn dịch mức 3, đáp ứng trên 50 thông số Miễn dịch thường quy và các thông số miễn dịch đặc biệt CA125, CA199, CA153		1.440	ml

2

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
13	Nội kiểm đông máu mức 1, đáp ứng 16 thông số bao gồm các yếu tố đông máu II, V, VII, IX, X, XI, XII		150	ml
14	Nội kiểm đông máu mức 2, đáp ứng 16 thông số bao gồm các yếu tố đông máu II, V, VII, IX, X, XI, XII		150	ml
15	Nội kiểm Sinh hóa mức 2, đáp ứng trên 65 thông số bao gồm D-3-Hydroxybutyrate, Folate hoặc tương đương		1.440	ml
16	Nội kiểm Sinh hóa mức 3, đáp ứng trên 65 thông số bao gồm D-3-Hydroxybutyrate, Folate hoặc tương đương		1.440	ml
17	Nội kiểm Huyết học 3 mức độ, đáp ứng 45 thông số đo 5 thành phần bạch cầu		350	ml
18	Vật liệu nội kiểm nước tiểu mức 1		1.750	ml
19	Vật liệu nội kiểm nước tiểu mức 2		1.750	ml
20	Hóa chất nội kiểm tốc độ máu lắng		350	ml
21	Vật liệu/sinh phẩm dùng cho chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số, hoặc tương đương		120	ml
22	Vật liệu/sinh phẩm dùng cho chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng trên 50 thông số, hoặc tương đương		300	ml
23	Vật liệu/sinh phẩm dùng cho chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đáp ứng trên 48 thông số, hoặc tương đương		300	ml
24	Vật liệu/sinh phẩm dùng cho chương trình ngoại kiểm HbA1c đáp ứng 2 thông số hoặc tương đương		30	ml
25	Vật liệu/sinh phẩm dùng cho chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số hoặc tương đương		350	ml
26	Vật liệu ngoại kiểm Đông máu đáp ứng 5 thông số Đông máu cơ bản		60	ml
27	Vật liệu ngoại kiểm Tim mạch đáp ứng 11 thông số dấu ấn tim mạch hoặc tương đương		180	ml
28	Vật liệu chương trình Miễn dịch đặc biệt 1 đáp ứng 10 thông số hoặc tương đương		120	ml

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
29	Vật liệu ngoại kiểm xét nghiệm Cyfra 21.1		60	ml
30	Vật liệu ngoại kiểm xét nghiệm Anti TSH Receptor		60	ml
31	Vật liệu ngoại kiểm Khí Máu đáp ứng 10 thông số hoặc tương đương		60	ml
32	Vật liệu Ngoại kiểm Tốc độ máu lắng		90	ml
33	Vật liệu Ngoại kiểm HIV/ Viêm gan		210	ml
34	Vật liệu/ Sinh phẩm sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Sinh hóa nước tiểu		1.160	ml
35	Vật liệu/ Sinh phẩm sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Ammonia/ Ethanol		60	ml
36	Vật liệu/ Sinh phẩm sử dụng cho chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm Dịch não tủy		90	ml

2